

Phân tích và ứng dụng bố thí Ba-la-mật trong Kinh Kim Cang

ISSN: 2734-9195 09:25 12/03/2026

Bố thí Ba-la-mật trong kinh Kim Cang là pháp môn chuyển hóa phước đức thành trí tuệ Bát-nhã. Trên nền tảng vô trụ, phá tướng và Trung đạo, bố thí trở thành một tiến trình tu tập hướng đến giải thoát.

Tác giả: **NCS TS Trần Quốc Hưng**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh.

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Tóm tắt: Bố thí Ba-la-mật là một trong những pháp hành căn bản của Bồ tát đạo, giữ vị trí khởi đầu trong hệ thống Lục độ. Trong kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, bố thí không được trình bày như một hành vi tích lũy phước báo hữu lậu, mà như một tiến trình tu tập gắn liền với trí tuệ Bát-nhã, nhằm đoạn trừ chấp thủ nơi ngã và pháp.

Bài viết tiếp cận tư tưởng bố thí Ba-la-mật trong kinh Kim Cang qua các nguyên lý vô trụ, phá tướng và Trung đạo, từ đó phân tích cơ chế chuyển hóa từ phước đức hữu lậu sang công đức vô lậu.

Từ khóa: Bố thí Ba-la-mật, kinh Kim Cang, vô trụ, phước đức, Phật giáo Việt Nam.

Dẫn nhập

Trong **Phật giáo Đại thừa**, bố thí không chỉ là một hành vi đạo đức mang tính xã hội, mà còn là pháp tu nền tảng của Bồ-tát đạo. Tuy nhiên, trong thực tiễn tiếp nhận tại nhiều cộng đồng Phật giáo, bố thí thường được hiểu chủ yếu như phương tiện tích lũy phước báo thế gian. Cách hiểu này, tuy không hoàn toàn sai lệch, nhưng có xu hướng thu hẹp ý nghĩa tu tập của bố thí Ba-la-mật, khiến pháp hành này dễ rơi vào phạm vi hữu lậu.



Ảnh được tạo bởi AI

Trong tinh thần Bát-nhã, kinh Kim Cang giữ vai trò then chốt trong việc tái định nghĩa bố thí trên nền tảng vô trụ và phá chấp. Bố thí được đặt trong mối quan hệ mật thiết với trí tuệ, trở thành phương tiện chuyển hóa chấp thủ và hướng đến giải thoát. Việc khảo sát tư tưởng bố thí Ba-la-mật trong kinh Kim Cang, đồng thời đối chiếu với đời sống tâm linh người Việt, do vậy mang ý nghĩa cả về phương diện Phật học lẫn nghiên cứu văn hóa tôn giáo.

Khái niệm về bố thí Phật giáo

Tự điển Phật học Đạo uyển: “Bố thí: 佈施 ; S, P: dāna là hành động hiến tặng vật chất, năng lực hoặc trí tuệ cho người khác, được xem là hạnh quan trọng nhất trong Phật pháp. Bố thí là một trong sáu hạnh Ba-la-mật-đa (Lục độ)”(1).

Khái niệm về Bố thí Ba-la-mật Phật giáo

Phật học phổ thông ghi: “Bố thí là cùng khắp: thí là cho, là trao tặng. Bố thí là cho cùng khắp, cho tất cả mọi người, mọi vật, mọi nơi. Ba-la-mật nguyên âm tiếng Phạn là Paramita. Người Trung hoa dịch nghĩa là ‘Bỉ ngạn đáo’, dịch theo tiếng Việt là ‘đến bờ bên kia’”(2).

Bài viết vận dụng các khái niệm nền tảng của tư tưởng Bát-nhã, đặc biệt là Tính Không (sūnyatā), vô trụ và Trung đạo, để làm rõ bản chất của bố thí Ba-la-mật. Đồng thời, khái niệm phước đức và công đức được sử dụng nhằm phân tích sự khác biệt giữa bố thí hữu lậu và bố thí vô lậu.

1. Bản chất bố thí Ba-la-mật trong kinh Kim Cang

Kinh Kim Cang xác lập bố thí Ba-la-mật như một pháp tu gắn liền với trí tuệ Bát-nhã thông qua ba phương diện cốt lõi: Nguyên lý vô trụ, phá tướng và phá chấp có và chấp không.

1.1. Bố thí Ba-la-mật và nguyên lý “vô trụ”

Điểm cốt lõi làm nên tính Ba-la-mật của bố thí theo kinh Kim Cang chính là nguyên lý vô trụ. Đức Phật chỉ rõ rằng, nếu tâm còn nương tựa vào bất cứ đối tượng nào thì hành vi bố thí vẫn thuộc về hữu vi, chưa vượt khỏi sinh diệt. Kinh Kim Cang xác định: “Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”, cho thấy tâm Bồ-tát phải khởi dụng trong hành động nhưng không trụ vào bất kỳ pháp nào. Bố thí vô trụ được xem là điều kiện để chuyển bố thí từ phạm vi hữu vi hữu lậu sang ý nghĩa giải thoát.

- Luận cứ đầu tiên: “Tu Bồ Đề! Bồ Tát bố thí, không nên trụ nơi sắc bố thí, không nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí”(3).

- Luận cứ 2: Đức Phật tiếp tục khẳng định giá trị thù thắng của bố thí vô trụ: “Bồ Tát không trụ nơi tướng mà bố thí, thì phước-đức nhiều không thể suy lường”(4).

Từ hai luận cứ trên, khi bố thí mà còn trụ tướng, bố thí vẫn thuộc về hữu lậu. Khi bố thí vô trụ, hành động thiện trở thành phương tiện tu tập Bát-nhã. Mặt khác, khi bố thí mà không trụ tướng, phước đức ấy sẽ trở nên vô lượng vô biên. Hình ảnh so sánh sống động nhất chính là

hư không thì phước đức vô trụ rộng lớn, không phương hướng, không giới hạn. Ngược lại, bố thí có trụ chẳng khác nào như người đi trong bóng tối, tuy có hành động nhưng không thấy rõ bản chất các pháp. Cho nên, “vô trụ” chính là chìa khóa của Bố thí Ba-la-mật.

Một người con Phật mang thức ăn đến cho người ăn xin. Nếu tâm người đó khởi niệm “Tôi đang cho miếng cơm này cho kẻ ăn mày này”, thì đó là bố thí còn chấp tướng. Nhưng nếu tâm người đó chỉ đơn thuần thấy có người đói và mình có thức ăn để chia sẻ, không khởi niệm về việc cho hay nhận, về sự giàu sang hay nghèo khó, về miếng cơm ngon hay dở, thì đó là bố thí vô trụ, không trụ vào sắc (miếng cơm), không trụ vào hương, vị, xúc (của miếng cơm), không trụ vào Pháp (khái niệm về miếng ăn, về người ăn xin, về việc cho đi). Người bố thí như vậy, tâm an trú trong sự vô trụ, không bị phiền não về sự cho hay nhận chi phối.



Ảnh được tạo bởi AI

1.2. Bồ thí Ba-la-mật là tiến trình “phá tướng” (ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả)

Kinh Kim Cang nhấn mạnh rằng bồ thí Ba-la-mật chỉ thành tựu khi phá bỏ bốn tướng: Ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Nếu còn chấp bốn tướng, hành động bồ thí vẫn bị chi phối bởi ngã kiến, dễ phát sinh tâm phân biệt và tâm thủ đắc.

- **Luận cứ 1:** Kinh Kim Cang liên tục nhắc nhở: “Bồ Tát nếu còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, thì chẳng phải Bồ Tát”(5). Điều này chỉ ra rằng, hành động bồ thí cần phải được thực hiện với sự thấu hiểu về bốn tướng: cái tôi, người khác, chúng sinh và sự sống. Khi phá bỏ được bốn tướng này, hành động bồ thí Ba-la-mật mới thực sự thanh tịnh và mang lại công đức lớn.

Khi giúp đỡ một người gặp khó khăn, nếu tâm khởi niệm tôi đang giúp đỡ họ, họ là người đáng thương, tôi là người tốt bụng đã giúp họ, thì vẫn còn chấp vào tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh. Nhưng nếu hành động giúp đỡ đó diễn ra một cách tự nhiên, xuất phát từ lòng từ bi, không phân biệt tôi và họ, không coi đó là công đức riêng mình, mà xem đó là sự vận hành tự nhiên của nghiệp và duyên, thì đó là bồ thí phá tướng. Việc bồ thí Ba-la-mật giúp chuyển hóa nghiệp, vì nó không tạo thêm chấp trước về bản ngã, mà dần dần đưa đến

sự thấy biết về tính không của vạn pháp. Kinh điển thường ví dụ về việc đức Phật hay Bồ tát hành Bồ tát đạo trong vô lượng kiếp, không hề khởi niệm về việc mình đang tu công đức hay cứu độ chúng sinh, mà chỉ đơn thuần làm tròn nguyện lực.

- **Luận cứ 2:** Kinh nêu lên: Nếu có người dùng cả cõi Tam thiên đại thiên làm một vật báu mà bố thí, phước đức của người ấy vẫn không bằng người hay hiểu thấu kinh này, rồi vì người khác mà giải nói một bài kệ. Luận cứ này cho thấy phước đức lớn lao nhất không đến từ việc cho đi vật chất nhiều hay ít, mà đến từ việc khai mở trí tuệ và gieo duyên giác ngộ cho người khác. Phước đức vô lượng này không phải là sự tích lũy của cái vật chất, mà là sự thanh tịnh của tâm, sự mở rộng của trí tuệ, và khả năng chuyển hóa nghiệp.

1.3. Bồ thí Ba-la-mật theo “Trung đạo”- Phá chấp có và chấp không

Kinh Kim Cang không chỉ phá chấp có (chấp người cho, vật cho, người nhận) mà còn phá luôn chấp không (phủ nhận thiện hạnh, rơi vào đoạn diệt). Đây là tinh thần Trung đạo Bát-nhã, hành động vẫn được thực hiện, nhưng không bị trói buộc bởi ý niệm thủ đắc.

- **Luận cứ 1:** Kinh Kim Cang không chỉ phá chấp có, mà còn phá luôn chấp không. Đây là điểm tinh tế tư tưởng Trung đạo của Bát-nhã. *“Phàm sở hữu tướng, đều hư vọng”*(6).

- **Luận cứ 2:** Nhưng ngay sau đó, không cho phép bám chặt vào “không” như một lập trường tuyệt đối, vì: *“Nếu lại có người nói Như Lai có thuyết pháp, tức là phỉ báng Phật”*(7).

Lập trường trên cho thấy rằng, chấp có: Chấp người cho, người nhận, vật cho thì rơi vào “hữu vi”. Còn chấp không: Chấp vào tính không, phủ nhận mọi hành động thì rơi vào “đoạn diệt”.

Người chấp có như kẻ mang gánh nặng trên vai, càng làm việc thiện càng thêm tự mãn. Người chấp không lại giống như người ngồi yên không bước, vì cho rằng mọi thứ là huyền nên không cần hành động. Bồ thí Ba-la-mật là thái độ vừa đi mà không mang gánh nặng, nhiệt thành hành động mà không để lại dấu vết của sự trụ tướng trong tâm.

2. Ý nghĩa của bồ thí Ba-la-mật đối với đời sống tâm linh người Việt

Trong tiến trình tiếp nhận Phật giáo, tư tưởng bố thí Ba-la-mật đã được người Việt tiếp biến và biểu hiện qua nhiều hình thức thực hành mang tính văn hóa tâm linh. Những biểu hiện này, dù không luôn được ý thức đầy đủ về mặt giáo lý, vẫn cho thấy sự tương hợp với tinh thần vô trụ và phá chấp của kinh Kim Cang.

2.1. Bố thí và tinh thần vô trụ trong thực hành tâm linh

Trong đời sống Phật giáo Việt Nam, bố thí thường gắn liền với các nghi thức cúng dường, từ thiện và hồi hướng công đức. Việc hồi hướng không chỉ nhằm lợi ích cá nhân hay gia đình, mà thường được mở rộng đến cộng đồng và pháp giới chúng sinh. Về mặt giáo lý, đây là phương thức giúp hành vi bố thí tiệm cận tinh thần vô trụ của bố thí Ba-la-mật.

2.2. Phá tướng và quan niệm làm phước không cầu danh

Một biểu hiện khác có thể nhận diện là quan niệm làm phước không cầu danh, vốn được đề cao trong nhiều cộng đồng Phật tử. Dưới góc nhìn của kinh Kim Cang, khuynh hướng này phản ánh sự tương thích với nguyên lý phá tướng ngã và nhân. Khi bố thí không được đồng nhất hóa với hình ảnh “người cho”, hành động thiện có khả năng chuyển hóa tâm thức, thay vì củng cố ngã chấp.

2.3. Trung đạo trong thực hành bố thí đương đại

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, bố thí tại Việt Nam vừa mang tính gần gũi thân xã hội, vừa giữ yếu tố tu tập nội tâm. Sự kết hợp này có thể được xem là biểu hiện của tinh thần Trung đạo, trong đó hành động thiện được thực hiện tích cực nhưng không hoàn toàn quy về mục tiêu tích lũy phước báo cá nhân. Khi bố thí được đặt trong mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và tu tập, pháp hành này tránh được cả hai cực đoan chấp có và chấp không.

2.4. Ứng dụng bố thí Ba-la-mật trong các vấn đề xã hội đương đại

Bảo vệ môi trường: Bảo vệ môi trường có thể được nhìn như một dạng “bố thí” theo nghĩa mở rộng như là: Chủ động giảm tiêu thụ, tiết chế nhu cầu, chấp nhận giảm tiện nghi cá nhân để gìn giữ lợi ích chung và lợi ích dài hạn cho thế hệ tương lai. Các hành vi như hạn chế đồ nhựa dùng một lần, tiết kiệm điện nước, phân loại rác, hoặc đầu tư công nghệ xanh đều có thể xem là cách thực hành tinh thần “cho đi” đối với cộng đồng sống chung.

Chia sẻ tri thức: Tri thức là nguồn lực vô hình có khả năng tạo tác động xã hội bền vững. Việc chia sẻ kiến thức và kỹ năng một cách chân thành, không vụ lợi, có thể được xem như một hình thức bố thí pháp (pháp thí) trong bối cảnh hiện đại. Những hoạt động như hỗ trợ học tập, phổ biến kiến thức cộng đồng, hướng dẫn kỹ năng nghề nghiệp... góp phần nâng cao năng lực xã hội và giảm bất bình đẳng cơ hội.

Xây dựng cộng đồng và tăng cường liên kết xã hội: Thực hành bố thí còn có thể biểu hiện qua sự tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng như là: Giúp đỡ hàng xóm, hỗ trợ người yếu thế, đóng góp cho hoạt động chung, xây dựng văn hóa tôn trọng và hợp tác. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành một cộng đồng bền vững, trong đó sự sẻ chia trở thành giá trị được duy trì thường xuyên.

Kết luận

Bố thí Ba-la-mật trong kinh Kim Cang là pháp môn chuyển hóa phước đức thành trí tuệ Bát-nhã. Trên nền tảng vô trụ, phá tướng và Trung đạo, bố thí trở thành một tiến trình tu tập hướng đến giải thoát. Đối với đời sống tâm linh người Việt, tư tưởng này không chỉ mang giá trị kinh điển, mà còn có ý nghĩa định hướng thực hành lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tâm linh và nền tảng đạo đức xã hội trong bối cảnh đương đại.

Tác giả: **NCS TS Trần Quốc Hưng** - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh.

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Chú thích:

- (1) *Đạo uyển, Tụ điển Phật học, Ebook, tr.67, 2001.*
- (2) *Thích Thiện Hoa, Phật học phổ thông, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.571.*
- (3) *Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh (dịch), Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, Ebook (ĐCTTTK0235), tr.03*
- (4) *Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh (dịch), Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, Ebook (ĐCTTTK0235), tr.03*
- (5) *Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh (dịch), Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, Ebook (ĐCTTTK0235), tr.11*
- (6) *Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh (dịch), Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, Ebook (ĐCTTTK0235), tr.03*

(7) Thích Thanh Từ, Kinh Kim Cang giảng giải, Ebook, đoạn 21.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cưu Ma La Thập (Hán dịch), Thích Trí Tịnh (Việt dịch), (2014), Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật, (Ebook-ĐCTTTK0235).

[2] Phan Thị Thu Hiền, (2025), Giáo trình Phật giáo và Văn hóa Việt Nam, Học viện Phật giáo Việt Nam, Hồ Chí Minh.

[3] Thích Thiện Hoa, (2005), Phật học phổ thông, Nxb.Tôn giáo, Hà Nội.

[4] Thích Thanh Từ, (1997), Giảng giải Kinh Kim Cang, (Ebook).

[5] Đạo Uyển, (2001), Tựa điển Phật học, (Ebook).